

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**  
**NGÀNH ĐÀO TẠO: KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG**  
**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN**

ML01005: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH  
(HO CHI MINH IDEOLOGY)

**I. Thông tin về học phần**

- Học kỳ: 3
- Tín chỉ: **02 (Lý thuyết: 02 – Thực hành: 0); Tự học: 06 TC**
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động học tập
  - + Học lý thuyết trên lớp: 19 tiết
  - + Thuyết trình và thảo luận trên lớp: 11 tiết
- Đơn vị phụ trách:
  - Bộ môn: Khoa học chính trị
  - Khoa: Khoa học xã hội
- Học phần thuộc khối kiến thức:

Đại cương

Cơ sở ngành

Chuyên ngành

Bắt buộc

Tự chọn

Bắt buộc

Tự chọn

Bắt buộc

Tự chọn

- Học phần tiên quyết: ML01022 – Chủ nghĩa xã hội khoa học
- Ngôn ngữ giảng dạy: Tiếng Anh  Tiếng Việt

**II. Mục tiêu và kết quả học tập mong đợi**

**\* Mục tiêu:**

- Về kiến thức: Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức về Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Về kỹ năng: Học phần rèn luyện cho sinh viên kỹ năng phân tích và giải quyết vấn đề theo Tư tưởng Hồ Chí Minh
- Về thái độ: Học phần rèn luyện cho sinh viên thực hiện các giá trị trong Tư tưởng Hồ Chí Minh

**\* Kết quả học tập mong đợi của chương trình:**

Sau khi hoàn tất Chương trình, Sinh viên có thể:	
Kiến thức chung	CDR1: <b>Áp dụng</b> kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường.
Kiến thức	CDR2: <b>Phân tích</b> chất lượng môi trường bao gồm thiết kế và thực hiện các thí nghiệm về môi trường, cũng như thu thập và giải thích số liệu.

chuyên môn	CDR3: <b>Đánh giá</b> tác động của việc sử dụng tài nguyên và sự phát thải đến chất lượng môi trường.
	CDR4: <b>Xây dựng</b> các giải pháp bền vững cho việc quản lý, bảo vệ môi trường và tài nguyên dựa trên các quan điểm (perspectives) khác nhau của khoa học, nhân văn và xã hội.
	CDR5: <b>Thiết kế</b> các công trình xử lý chất thải (rắn, lỏng, khí) theo các tiêu chuẩn, quy chuẩn quốc gia và quốc tế.
Kỹ năng chung	CDR6: <b>Vận dụng</b> tư duy tâm hệ thống, tư duy phản biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan.
	CDR7: <b>Làm việc nhóm và lãnh đạo</b> nhóm làm việc đa chức năng.
	CDR8: <b>Giao tiếp</b> hiệu quả bằng lời nói, văn bản, đa phương tiện với các bên liên quan trong môi trường đa dạng; đạt chuẩn Tiếng Anh theo qui định của Bộ GD&ĐT.
Kỹ năng chuyên môn	CDR9: <b>Vận dụng</b> các hướng tiếp cận (approaches) và các phương pháp, kỹ thuật phù hợp để điều tra, khảo sát, nghiên cứu các vấn đề của ngành môi trường.
	CDR10: <b>Sử dụng</b> công nghệ, các trang thiết bị và kỹ thuật hiện đại trong các hoạt động quản lý và bảo vệ tài nguyên và môi trường.
Thái độ	CDR11: <b>Định hướng</b> tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời.
	CDR12: <b>Thể hiện</b> các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu.

**\* Kết quả học tập mong đợi của học phần:**

Học phần đóng góp cho Chuẩn đầu ra sau đây của CTĐT theo mức độ sau:

*I – Giới thiệu (Introduction); P – Thực hiện (Practice); R – Củng cố (Reinforce); M – Đạt được (Master)*

Mã HP	Tên HP	Mức độ đóng góp của học phần cho CDR của CTĐT												
		CDR 1	CDR 2	CDR 3	CDR 4	CDR 5	CDR 6	CDR 7	CDR 8	CDR 9	CDR 10	CDR 11	CDR 12	
ML01005	Tư tưởng Hồ Chí Minh	I					I						I	I

Ký hiệu	KQHTMĐ của học phần Hoàn thành học phần này, sinh viên thực hiện được	CDR của CTĐT
Kiến thức		
K1	Nhận thức được nội dung Tư tưởng Hồ Chí Minh	CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường
K2	Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh vào học tập và cuộc sống	CDR1: Áp dụng kiến thức khoa học tự nhiên, chính trị, xã hội, nhân văn, pháp luật, kinh tế và sự hiểu biết về các vấn đề đương đại vào ngành Khoa học môi trường



Kỹ năng		
K3	Thực hiện kỹ năng phân tích vấn đề theo tư tưởng Hồ Chí Minh	CDR6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phân biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan
K4	Thực hiện kỹ năng giải quyết vấn đề theo tư tưởng Hồ Chí Minh	CDR6: Vận dụng tư duy tầm hệ thống, tư duy phân biện và tư duy sáng tạo trong giải quyết các vấn đề của ngành môi trường và các lĩnh vực liên quan
Thái độ và phẩm chất đạo đức		
K5	Thực hiện các giá trị trong tư tưởng Hồ Chí Minh	CDR11: Định hướng tương lai rõ ràng, có lòng đam mê nghề nghiệp và ý thức học tập suốt đời. CDR12: Thể hiện các chuẩn mực đạo đức nghề nghiệp, thực hiện trách nhiệm bảo vệ môi trường và phục vụ sự phát triển bền vững của Việt Nam và toàn cầu

### III. Nội dung tóm tắt của học phần

**ML01005. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2TC: 2 – 0 – 6).** Nội dung học phần là tư tưởng Hồ Chí Minh về con đường giải phóng dân tộc và xây dựng xã hội mới.

### IV. Phương pháp giảng dạy và học tập

#### 1. Phương pháp giảng dạy

- Thuyết trình
- Đàm thoại

#### 2. Phương pháp học tập

- Tự học: tìm và đọc giáo trình, tài liệu, lập đề cương
- Học nhóm: phân công, thảo luận ở nhà của các nhóm, chuẩn bị thuyết trình, thuyết trình, làm và nộp đề cương;

### V. Nhiệm vụ của sinh viên

- Chuyên cần: sinh viên tham dự học phần phải tham gia đầy đủ số buổi trên giảng đường.
- Chuẩn bị cho buổi học trên lớp: sinh viên tham dự học phần phải đọc giáo trình, tài liệu tham khảo và viết đề cương cá nhân các chương trước khi đến lớp học, tham gia hoạt động nhóm chuẩn bị ở nhà cho các buổi thuyết trình của nhóm.
- Thuyết trình: Sinh viên tham dự học phần phải tham gia vào các nhóm và chuẩn bị chủ đề thuyết trình trên lớp.
- Sinh viên tham dự học phần phải viết và nộp đề cương các chương sau các buổi thuyết trình.
- Thi cuối kì: sinh viên tham dự học phần phải tham gia kỳ thi kết thúc học phần.

### VI. Đánh giá và cho điểm

**1. Thang điểm:** 10

**2. Kế hoạch đánh giá và trọng số:**

- Rubric 1 (chuyên cần): 10 %
- Rubric 2 (thuyết trình nhóm): 30 %
- Rubric 3 (đánh giá cuối kì): 60 %

**3. Phương pháp đánh giá**

**Bảng 1. Ma trận đánh giá các kết quả học tập mong đợi của học phần**

Các KQHTMD của HP	Chuyên cần (10%)	Thảo luận nhóm (30%)	Thi cuối kỳ (60%)
K1			x
K2			x
K3		x	x
K4		x	x
K5	x		

**Bảng 2. Chi báo thực hiện các kết quả học tập mong đợi của học phần**

KQHTMD	Chi báo thực hiện KQHTMD
K1	Chi báo 1. Nhận thức được Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế
	Chi báo 2. Nhận thức được Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới
K2	Chi báo 1. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế trong học tập và cuộc sống
	Chi báo 2. Vận dụng Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam; về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới trong học tập và cuộc sống

**Rubric 1: Chuyên cần (tham dự lớp)**

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 7-8,4 điểm	Trung bình 4-6,9 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Thời gian tham dự	50	10 buổi	9 buổi	8	7 buổi
Thái độ tham dự	50	Rất tích cực, ý kiến đúng	Rất tích cực phát biểu ý kiến	Có phát biểu ý kiến	Không phát biểu ý kiến



## Rubric 2: Thuyết trình nhóm

Tiêu chí	Trọng số (%)	Tốt 8,5-10 điểm	Khá 7-8,4 điểm	Trung bình 4-6,9 điểm	Kém 0-3,9 điểm
Chuẩn bị thuyết trình của nhóm	20	80 – 100 % các buổi họp nhóm.	60 - < 80 % các buổi họp nhóm.	40 - < 60% các buổi họp nhóm.	< 40 % các buổi họp nhóm.
Nội dung	30	- Chính xác - Đầy đủ - Sáng tạo.	- Chính xác. - Đầy đủ.	- Chính xác - Không đầy đủ nội dung.	- Thiếu chính xác - Không đầy đủ nội dung.
Thuyết trình	20	- Cấu trúc hợp lý - Thiết kế sinh động - Trả lời câu hỏi đầy đủ.	-Cấu trúc hợp lý -Thiết kế sinh động -Trả lời câu hỏi không đầy đủ.	-Cấu trúc hợp lý - Thiết kế thiếu sinh động - Trả lời câu hỏi không đầy đủ.	- Cấu trúc chưa hợp lý - Thiết kế không sinh động - Không trả lời được câu hỏi.
Báo cáo sau buổi thuyết trình	30	- Nội dung đầy đủ - Nộp đúng thời gian - Hình thức đúng quy định.	- Nội dung đầy đủ - Nộp đúng thời gian - Hình thức chưa đúng quy định.	- Nội dung đầy đủ - Nộp không đúng thời gian - Hình thức chưa đúng quy định.	- Nội dung không đầy đủ - Nộp không đúng thời gian - Hình thức không quy định.

### 4. Các yêu cầu, quy định đối với học phần

- *Vắng mặt*: Tất cả các trường hợp vắng mặt từ 3 buổi không có lý do chính đáng, phải học lại.
- *Bài thuyết trình*: Tất cả các trường hợp không thuyết trình được 0 điểm đánh giá quá trình và có thể phải học lại.
- *Đề cương các phần*: Tất cả các trường hợp không nộp đề cương các phần được 0 điểm đánh giá quá trình và có thể bị học lại.
- *Tham dự bài thi cuối kỳ*: Không tham gia bài thi cuối kì được 0 điểm và có thể phải học lại.

## VII. Giáo trình/ tài liệu tham khảo

### \* Sách giáo trình:

Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh (2017). Bộ giáo dục và đào tạo. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.

### \* Tài liệu tham khảo khác:

1. Hồ Chí Minh toàn tập (2011). NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.
2. Hội đồng trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình các môn khoa học Mác – Lê nin. Tư tưởng Hồ Chí Minh (2014), Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh. NXB Chính trị quốc gia. Hà Nội.

3.Thu Trang (2002). Nguyễn Ái Quốc tại Pari (1917-1923), NXB Chính trị quốc gia, Hà Nội.

### VIII. Nội dung chi tiết của học phần

Tuần	Nội dung	KQHTMĐ của học phần
1	<i>Chương mở đầu. Đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	
	<b>A/ Các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b> Đối tượng nghiên cứu <b>Hướng dẫn học ở nhà</b>	K1, K2, K3, K4, K5
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> Phương pháp nghiên cứu Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo	K1, K2, K3, K4, K5
2	<i>Chương 1. Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh</i>	
	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b> 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh 1.1.1. Cơ sở khách quan 1.1.2. Nhân tố chủ quan <b>Hướng dẫn học ở nhà</b>	K1, K2, K3, K4, K5
	<b>B/ Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b> 1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh 1.2.1. Thời kỳ trước năm 1911: Hình thành tư tưởng yêu nước và chí hướng cứu nước 1.2.2. Thời kỳ từ 1911 – 1920: Tìm thấy con đường cứu nước, giải phóng dân tộc 1.2.3. Thời kỳ từ 1920 – 1930: Hình thành cơ bản tư tưởng về cách mạng Việt Nam 1.2.4. Thời kỳ từ 1930 – 1945: Vượt qua thử thách, kiên trì giữ vững lập trường cách mạng 1.2.5. Thời kỳ từ 1945 – 1969: Tư tưởng Hồ Chí Minh tiếp tục phát triển, hoàn thiện 1.3. Giá trị Tư tưởng Hồ Chí Minh 1.3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh soi sáng con đường giải phóng và phát triển dân tộc 1.3.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh đối với sự phát triển thế giới Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo	K1, K2, K3, K4, K5
	<i>Chương 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</i>	
	<b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b> <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b> 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc	K1, K2, K3, K4, K5



3	<p>2.1.1. Vấn đề dân tộc thuộc địa</p> <p>2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2.2.2. Cách mạng giải phóng dân tộc muốn thắng lợi phải đi theo con đường cách mạng vô sản</p> <p>2.2.3. Cách mạng giải phóng dân tộc trong thời đại mới phải do Đảng Cộng sản lãnh đạo</p> <p><b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p>	
	<p><b>B/C ác nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>2.1.2. Mối quan hệ giữa vấn đề dân tộc và vấn đề giai cấp</p> <p>2.2.1. Tính chất, nhiệm vụ và mục tiêu của cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
4	<p><b>Chương 2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết:</b></p> <p>2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc</p> <p>2.2.4. Lực lượng của cách mạng giải phóng dân tộc bao gồm toàn dân tộc</p> <p>2.2.5. Cách mạng giải phóng dân tộc cần được tiến hành chủ động sáng tạo và có khả năng giành thắng lợi trước cách mạng vô sản ở chính quốc</p> <p><b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p>	K1, K2, K3, K4, K5
5	<p><b>B/C Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>2.2.6. Cách mạng giải phóng dân tộc phải được tiến hành bằng con đường cách mạng bạo lực</p> <p>Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
6	<p><b>Chương 3: Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH và con đường quá độ lên CNXH ở Việt Nam</b></p> <p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.1.1. Tính tất yếu của CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.1.2. Quan niệm của Hồ Chí Minh về đặc trưng bản chất của CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về mục tiêu, động lực của CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.2. Con đường, biện pháp quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p> <p>3.2.1. Đặc điểm, nhiệm vụ của thời kỳ quá độ lên CNXH ở Việt Nam</p> <p><b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/C Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>3.2.2. Những chỉ dẫn có tính nguyên tắc, bước đi, biện pháp thực hiện trong quá trình xây dựng CNXH</p> <p>Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
6	<p><b>Chương 4. Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam</b></p>	

	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b>  4.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng CSVN  4.1.1. Về sự ra đời của Đảng CSVN  4.1.2. Vai trò của Đảng CSVN  4.1.3. Bản chất của Đảng CSVN</p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b>  4.1.4. Quan điểm về Đảng CSVN cầm quyền  4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng CSVN trong sạch, vững mạnh  4.2.1. Xây dựng Đảng - quy luật tồn tại và phát triển của Đảng  4.2.2. Nội dung công tác xây dựng Đảng CSVN  Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
7	<p><b>Chương 5. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế</b></p>	
	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b>  5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc  5.1.1. Vai trò của đại đoàn kết dân tộc trong sự nghiệp cách mạng  5.1.2. Lực lượng của đại đoàn kết dân tộc  5.1.3. Hình thức tổ chức khối đại đoàn kết dân tộc  <b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b>  5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế  5.2.1. Vai trò của đoàn kết quốc tế  5.2.2. Lực lượng và hình thức đoàn kết quốc tế  5.2.3. Nguyên tắc đoàn kết quốc tế  Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p>	K1, K2, K3, K4, K5
8	<p><b>Chương 6. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân</b></p>	
	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b>  <b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b>  6.1. Xây dựng nhà nước thể hiện quyền làm chủ của nhân dân  6.1.1. Nhà nước của dân  6.1.2. Nhà nước do dân  6.1.3. Nhà nước vì dân  6.3. Xây dựng Nhà nước có hiệu lực pháp lý mạnh mẽ  6.3.1. Xây dựng một nhà nước hợp pháp, hợp hiến  6.3.2. Hoạt động quản lý nhà nước bằng hiến pháp, pháp luật và chú trọng đưa pháp luật vào cuộc sống  6.4. Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả  6.4.2. Đề phòng và khắc phục những tiêu cực trong hoạt động của nhà nước  <b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p>	K1, K2, K3, K4, K5



	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về sự thống nhất giữa bản chất giai cấp công nhân với tính nhân dân và tính dân tộc của Nhà nước</p> <p>6.2.1. Về bản chất giai cấp công nhân của nhà nước</p> <p>6.2.2. Bản chất giai cấp công nhân thống nhất với tính nhân dân, tính dân tộc của nhà nước</p> <p>6.4.Xây dựng Nhà nước trong sạch, vững mạnh, hoạt động có hiệu quả</p> <p>6.4.1. Xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức đủ đức và tài</p> <p>6.4.3. Tăng cường tính nghiêm minh của pháp luật đi đôi với đẩy mạnh giáo dục đạo đức cách mạng</p> <p>Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p> <p>Chuẩn bị thuyết trình</p>	K1, K2, K3, K4, K5
9	<p><b>Chương 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới</b></p>	
	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p>7.2.1. Nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức</p> <p><b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hoá</p> <p>7.1.1. Định nghĩa văn hóa và quan điểm về xây dựng nền văn hoá mới</p> <p>7.1.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về các vấn đề chung của văn hoá</p> <p>7.1.3. Quan điểm của Hồ Chí Minh về một số lĩnh vực chính của văn hoá</p> <p>Chuẩn bị cho buổi học tiếp theo</p> <p>Chuẩn bị thuyết trình</p>	K1, K2, K3, K4, K5
10	<p><b>Chương 7. Tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hoá, đạo đức và xây dựng con người mới (tiếp)</b></p>	
	<p><b>A/Tóm tắt các nội dung chính trên lớp: (3 tiết)</b></p> <p><b>Nội dung GD lý thuyết: (3 tiết)</b></p> <p>7.2.2. Sinh viên học tập và làm theo tư tưởng, tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh</p> <p>Thuyết trình</p> <p><b>Hướng dẫn học ở nhà</b></p> <p><b>Tổng kết và nhắc nhở cho bài thi kết thúc học phần</b></p>	K1, K2, K3, K4, K5
	<p><b>B/Các nội dung cần tự học ở nhà: (9 tiết)</b></p> <p>7.3.Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới</p> <p>7.3.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về con người</p> <p>7.3.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về vai trò của con người và chiến lược "trồng người"</p> <p>Hoàn thiện báo cáo thuyết trình</p>	K1, K2, K3, K4, K5

### IX. Yêu cầu của giảng viên đối với học phần:

- Phòng học: Có đầy đủ phòng học và đủ chỗ ngồi cho sinh viên.

- Phương tiện phục vụ giảng dạy: Điện; Máy tính; Micro; Protector, hệ thống E-learning.
- Các phương tiện khác: Giảng đường, thư viện nơi sinh viên tự nghiên cứu; giáo trình, tài liệu tham khảo đủ đáp ứng nhu cầu giảng viên, sinh viên.

**X. Các lần cải tiến**

- Lần 1: 7/2018
- Lần 2: 7/ 2019
- Lần 2: 7/ 2020
- Lần 4: 7/ 2021

Hà Nội, ngày 5 tháng 7 năm 2021

**TRƯỞNG BỘ MÔN**

(Kí và ghi rõ họ tên)



**TRẦN LÊ THANH**

**TRƯỞNG KHOA**



**TS. Trần Lê Thanh**

**GIẢNG VIÊN BIÊN SOẠN**

(Kí và ghi rõ họ tên)



**TRẦN LÊ THANH**

**GIÁM ĐỐC**



**PHÓ GIÁM ĐỐC**

**Phạm Văn Cường**



**PHỤ LỤC**  
**DANH SÁCH GIẢNG VIÊN, GIẢNG VIÊN HỖ TRỢ CÓ THỂ THAM GIA**  
**GIẢNG DẠY HỌC PHẦN**

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Trần Lê Thanh	Học hàm, học vị: Tiến sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.464.822
Email: <a href="mailto:tlthanh@vnua.edu.vn">tlthanh@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên:	-Địa chỉ cơ quan; Điện thoại; Email.

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Tạ Quang Giảng	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0912.990.976
Email: <a href="mailto:tqgiang@vnua.edu.vn">tqgiang@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Vũ Hải Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0906.089.508
Email: <a href="mailto:vhha@vnua.edu.vn">vhha@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Trần Khánh Dư	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0976.298.898
Email: <a href="mailto:tkdu@vnua.edu.vn">tkdu@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

**Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Vũ Thị Thu Hà	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0978.742.945
Email: <a href="mailto:vttha@vnua.edu.vn">vttha@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

#### **Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Hà Thị Hồng Yên	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0985.104.022
Email: <a href="mailto:htyen@vnua.edu.vn">htyen@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

#### **Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Lê Thị Dung	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0984.581.292
Email: <a href="mailto:lddung@vnua.edu.vn">lddung@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	

#### **Giảng viên phụ trách học phần**

Họ và tên: Trần Thị Mai	Học hàm, học vị: Thạc sỹ
Địa chỉ cơ quan: Học viện Nông nghiệp Việt Nam, thị trấn Trâu Quỳ, Gia Lâm, Hà Nội	Điện thoại liên hệ: 0916423708
Email: <a href="mailto:tmai@vnua.edu.vn">tmai@vnua.edu.vn</a>	Trang web: <a href="http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage">http://www.vnua.edu.vn/khoa/xahoi/index.php/homepage</a>
Cách liên lạc với giảng viên: qua email hoặc điện thoại	